

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-PT

Ngày 08/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy, bà Vũ Thị Thanh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với Trần Quốc C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Trần Quốc C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 2, xã L, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; đoàn thể: Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thắng C và bà Phạm Thị D; vợ Đào Thị N, con: có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Bị hại không có kháng cáo:

2.1. Những người đại diện hợp pháp cho người bị hại ông Cao Xuân S, sinh năm 1954 (đã chết) là: Bà Lê Thị H, sinh năm 1960 (vợ ông S); anh Cao Quốc T, sinh năm 1983 (con trai ông S); anh Cao Quốc P, sinh năm 1986 (con trai ông S); cùng địa chỉ cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo ủy quyền là: Anh Cao Quốc T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam (có mặt).

2.2. Bị hại cháu Cao Thị Ngọc H, sinh ngày 12/8/2008. Người đại diện hợp pháp: Anh Cao Quốc P, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1986 (bố, mẹ đẻ cháu H); cùng cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

3.1. NLQ1, sinh ngày 01/11/2017. Người đại diện hợp pháp: Anh Cao Quốc P, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1986 (bố, mẹ đẻ NLQ1); cùng cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam (có mặt).

3.2. NLQ2, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc C có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 30/10/2018, có giá trị đến ngày 30/10/2028. Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 20/3/2022, C điều khiển xe ô tô BKS 90A - 142.55 theo đường ĐX04 chạy hướng xóm T, tổ dân phố N, thị trấn T đi ra đường ĐT499B, khi đi đến Km 01 + 100 ĐX04 (ngã ba giao nhau giữa đường ĐX04 với đường ĐX05) thuộc địa phận tổ dân phố N, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam, do không chú ý quan sát tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn tại khu vực đường bộ giao nhau cùng mức, tầm nhìn bị hạn chế; không nhường đường cho xe đi từ bên phải dẫn đến lô gô định vị chính giữa phía trước đầu xe, biển số trước, nắp ca bô, mặt nạ xe của đầu xe ô tô do C điều khiển xô vào tay nắm ghi đông bên trái, mặt nạ xe, càng xe trước, mặt ngoài càng xe bên trái của xe máy điện BKS 90MĐ1 - 311.83 do cháu Cao Thị Ngọc H điều khiển (không đội mũ bảo hiểm) chở theo em trai là NLQ1 ngồi phía trước và ông nội là Cao Xuân S ngồi phía sau cháu H (đều không đội mũ bảo hiểm) đi từ đường ĐX05 ra đường ĐX04 rồi chuyển hướng rẽ trái đi về hướng xóm T, tổ dân phố N, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam làm xe máy điện bị đẩy về phía trước, cháu H, NLQ1 và ông S ngã vào nắp ca bô xe ô tô và bị đẩy về phía trước.

Hậu quả: Cháu Cao Thị Ngọc H, NLQ1 và ông Cao Xuân S bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, sau đó ông Cao Xuân S bị tử vong; xe ô tô và xe máy điện bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô BKS 90A-142.55, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT của xe ô tô BKS 90-142.55 đều mang tên Trần Quốc C; 01 xe máy điện BKS: 90MĐ1 - 311.83 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký do mẹ đẻ của cháu H là chị Nguyễn Thị Á tự nguyện giao

nộp; ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L thu giữ 01 thẻ nhớ trong camera hành trình xe ô tô BKS 90A-142.55 niêm phong; sao lưu hình ảnh có liên quan trong 02 USB được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, M2.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường ĐX04 có bề mặt trải bê tông phẳng và thẳng rộng 3m50, đoạn đường không có biển báo hiệu giao thông đường bộ.

Chọn mép đường bên trái hướng từ thôn N đi ra đường ĐT499B làm mép đường chuẩn; chọn hướng từ thôn N đi ra đường ĐT499B làm hướng gốc; chọn mép đường giao nhau giữa mép bên trái đường ĐX04 hướng thôn N đi ĐT499B với mép đường bên phải đường ĐX05 hướng ĐH06 đi ĐX04 với tâm trục bánh trước bên phải xe máy điện BKS: 90MĐ1-311.83 ký hiệu (1) làm điểm mốc cố định.

- *Tại hiện trường để lại các dấu vết sau:*

(1) Xe máy điện BKS: 90MĐ1-311.83 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay ra hướng mép đường bên trái, đuôi xe quay vào mép đường bên phải hướng thôn N, thị trấn T, huyện L đi đường ĐT499B, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau đo vào mép đường là 1m60 và 2m60.

(2) Vết cày kích thước (10m80 x 0m01) để lại trên mặt đường, vết có hướng gốc, điểm đầu vết đo vào mép đường là 1m15...

(6) xe ô tô BKS 90A-142.55 đổ trên mặt đường, đầu xe quay hướng đi đường ĐT499B, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau bên trái đo vào mép đường là 1m55 và 1m35, đo tâm trục bánh trước bên trái đến tâm trục bánh trước xe (1) theo đường thẳng là 0m80...

**** Kết quả khám phương tiện:***

- *Kết quả khám xe ô tô BKS 90A-142.55:* Lô gô định vị chính giữa phía trước đầu xe bị bật rời khỏi xe, biển số trước có xu hướng bị đẩy từ trước về sau cong bẹp..., nắp ca rô có xu hướng đẩy từ trước về sau bẹp méo trên diện (25x2)cm, điểm gần nhất ngay tại vị trí chính giữa của nắp ca rô, điểm thấp nhất cách mặt đất 80cm, cách vết này 20cm về phía sau nắp ca rô bị bẹp lõm trên diện (66x72)cm, mặt nạ xe bị bật khớp định vị nứt vỡ, ba đờ sóc trước bị đẩy từ trước về sau làm bong nứt sơn ma tít trên diện (130x63)cm... tại mặt ngoài ba đờ sóc này có tổ hợp các vết trượt chùi bụi, bong nứt sơn và ma tít trên diện (44x60)cm, vết có hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, bề mặt bám dính vật chất màu trắng dạng sơn, tấm tỏa nhiệt phía trước đầu xe bị bật gãy khớp định vị..., mặt ngoài kính cụm đèn chiếu sáng xi nhan trước bên trái có vết trượt chùi bụi trên diện (4,5x7)cm...hệ thống lái, phanh, đèn, gương có tác dụng.

- *Kết quả khám xe máy điện 90MĐ1 - 311.83:* Gương chiếu hậu bên phải có xu hướng bị đẩy từ trước về sau, di lệch khỏi vị trí ban đầu...càng xe trước có

xu hướng bị đẩy từ trước về sau, từ trái sang phải di lệch khỏi vị trí ban đầu, mặt ngoài cang xe bên trái bánh trước có vết trượt chùi bụi trên diện (23x4)cm... vết hướng từ trước về sau, từ trái sang phải...kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, phanh có tác dụng; hệ thống gương không có tác dụng; hệ thống điện không kiểm tra được.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi nạn nhân Cao Xuân S:**

- *Khám bên ngoài:* Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Rách da mép nham nhở vùng đỉnh thái dương trái kích thước (2,5x2)cm, trên diện xây xát, sưng nề kích thước (17x2)cm hướng từ trên xuống dưới; xây xát da vùng trán cung mày trái kích thước (5,5x2)cm hướng từ trên xuống dưới... gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân kích thước (19x6)cm...

- *Mổ tử thi:* Đầu: tụ máu dưới da đầu vùng trán đỉnh chẩm phải và đập cơ tụ máu thái dương trái kích thước (25x18x1)cm, lún vỡ phức tạp xương thái dương trái kích thước (16x0,1)cm bai rộng khớp trán đỉnh, dịch máu chảy ra ngoài qua đường vỡ xương và khớp bai, gia đình từ chối mổ ngực bụng.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện L ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định nguyên nhân tử vong, mô tả đặc điểm, chiều hướng, tình trạng dấu vết tổn thương trên cơ thể tử thi ông Cao Xuân S; giám định mức độ tổn hại sức khỏe của NLQ1 và cháu Cao Thị Ngọc H do tai nạn giao thông gây ra; yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L xác định thiệt hại giá trị tài sản là 01 xe máy điện BKS MĐ-311.83 bị hư hỏng do tai nạn giao thông tại thời điểm ngày 20/3/2022.

Tại bản kết luận giám định số 29/22/TT ngày 12/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam xác định:

1. Dấu hiệu chính qua giám định.

- *Chấn thương sọ não:* Xây xát, rách da và sưng nề vùng đầu. Đập cơ, tụ máu dưới da đầu, vỡ xương hộp sọ, bai rộng khớp sọ, dịch não tủy chảy ra ngoài qua đường khớp bai và xương vỡ.

- *Chấn thương chi:* Gãy hở hai xương cẳng chân trái.

- *Kết quả định lượng Ethanol (cồn) máu:* 70mg/dl

2. Nguyên nhân chết:

Nạn nhân Cao Xuân S tử vong do chấn thương sọ não nặng làm vỡ xương hộp sọ gây rò dịch não tủy trên người có chấn thương chi nặng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 201/22/TgT ngày 20/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận cháu Cao Thị Ngọc H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo lớn đùi trái, không ảnh hưởng chức năng; gãy 1/3 xương đùi trái đã kết hợp xương, trục thẳng, không ngăn chi; sưng nề và hạn chế vận động đùi trái, sau điều trị ổn định.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

3. Đặc điểm chiều hướng thương tích: thương tích đã ổn định và liền sẹo, không đủ căn cứ xác định chiều hướng.

Đối với thương tích của NLQ1, gia đình NLQ1 kiên quyết từ chối giám định.

Tại Bản kết luận số 49/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe máy điện BKS MĐ1-311.83 bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 2.220.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông S 20.000.000 đồng để lo mai táng phí, tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện L để bồi thường khắc phục hậu quả.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09/02/2023, Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Quốc C 21 (Hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Buộc bị cáo Trần Quốc C phải bồi thường cho gia đình ông Cao Xuân S là 114.187.000đ; bồi thường cho cháu Cao Thị Ngọc H là 92.931.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, ngày 23/02/2023 bị cáo Trần Quốc C kháng cáo kêu oan và không nhất trí bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận do bị cáo không tập trung lái xe, không chú ý quan sát nên không phát hiện kịp thời chướng ngại vật và xảy ra va chạm với cháu H. Bị cáo nhận thức rõ hành vi, vi phạm và hậu quả gây ra nên thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị được hưởng án treo và không yêu cầu xem xét lại mức bồi thường cho người bị hại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1

Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam; xử phạt bị cáo 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 42 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo và gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo đầy đủ nội dung, trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 20/3/2022, Trần Quốc C có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô BKS 90A - 142. 55, khi xe đến ngã ba giao nhau giữa đường ĐX04 với đường ĐX05 thuộc địa phận tổ dân phố N, thị trấn T, huyện L, tỉnh Hà Nam. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn tại khu vực đường bộ giao nhau cùng mức, tầm nhìn bị hạn chế; không nhường đường cho xe đi từ bên phải đến; dẫn đến đầu xe ô tô BKS 90A - 142 55, C điều khiển đã đâm vào bên trái của xe máy điện BKS 90MĐ1 - 311.83 của cháu Cao Thị Ngọc H điều khiển chở em trai là NLQ1 ngồi phía trước và ông nội là Cao Xuân S. Hậu quả: cháu H, NLQ1 và ông S bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam; sau đó ông S bị tử vong do chấn thương, còn cháu H bị tổn hại 25% sức khỏe, xe máy điện BKS 90MĐ1 - 311.83 hư hỏng trị giá 2.220.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Quốc C phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo đề nghị được hưởng án treo của bị cáo Trần Quốc C, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt

bị cáo Trần Quốc C 21 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bản thân bị cáo Trần Quốc C là người có nhân thân tốt, có thời gian phục vụ trong quân đội, khi hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương bị cáo tiếp tục rèn luyện hoàn thành tốt nhiệm vụ tại địa phương và được tặng thưởng nhiều giấy khen; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, khai báo thành khẩn, nhận thức rõ hành vi phạm tội; có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình có bố là ông Cao Thắng C có thành tích trong chiến đấu được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng, Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường thêm cho bị hại và được gia đình người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không cần thiết phải phạt tù giam đối với bị cáo mà cần giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên ở cấp sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo không đề nghị xem xét tại cấp phúc thẩm, tuy nhiên bị cáo và gia đình người bị hại có văn bản thỏa thuận thống nhất, nhất trí giảm số tiền nên bị cáo còn phải bồi thường là 190.000.000đ, trong đó bồi thường cho gia đình ông S là 100.000.000đ và cháu H là 90.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường 50.000.000đ (trong đó bồi thường cho gia đình ông S là 25.000.000đ, cháu H là 25.000.000đ). Đối với số tiền 100.000.000đ bị cáo đã nộp tại Cơ quan công an huyện L để bồi thường cho người bị hại sẽ được đối trừ khi thi hành án (theo phần gia đình ông S là 50.000.000đ, cháu H là 50.000.000đ). Việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với gia đình bị hại là tự nguyện, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

[6] Án phí: Do có thay đổi về mức bồi thường nên án phí dân sự sơ thẩm sẽ được tính lại cho phù hợp. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trần Quốc C không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 21 (Hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Trần Quốc C cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Quốc C và gia đình người bị hại số tiền bồi thường là 190.000.000đ (gia đình ông Cao Xuân S là 100.000.000đ, cháu Cao Thị Ngọc H là 90.000.000đ). Bị cáo đã bồi thường 25.000.000đ cho gia đình ông S nay còn phải bồi thường tiếp 75.000.000đ; bồi thường cho cháu H 25.000.000đ nay còn phải bồi thường tiếp là 65.000.000đ; được đối trừ số tiền 100.000.000đ bị cáo đã nộp theo ủy nhiệm chi lập ngày 26/12/2022 giữa Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam khi thi hành án (theo phần gia đình ông S là 50.000.000đ, cháu H là 50.000.000đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Trần Quốc C phải nộp 9.500.000đ; án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THA dân sự huyện L;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương

